TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2018.
V/v ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện

2. Bà Trịnh Thúy Cơ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Tiến, Thư ký Tòa án.

***-Đại diện viện kiểm sát nhân dânHuyện D tham gia phiên toà**:*Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát Viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Xuân T; sinh năm: 1984. Địa chỉ : Tổ 18, ấp Ninh T, xã Bàu N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Cao Huy H; sinh năm: 1980. Địa chỉ : Tổ 18, Ấp Ninh T, xã Bàu N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Xuân T trình bày:

Chị và anh Cao Huy H tự nguyện chung sống từ năm 2003; có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2004 tại UBND xã Bàu N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Trước khi cưới thì anh chị có tìm hiểu nhau được gần 01 năm. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh H không tôn trọng chị và có quen người phụ nữ bên ngoài, từ đó cuộc sống vợ chồng không hợp nên không thể tiếp tục chung sống được, vợ chồng ly thân được gần 1 tháng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: 01 cháu Cao Huy V; sinh ngày 11/3/2004.

Hiện con chung đang sống với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc giáo dục con chung Cao Huy V, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản riêng, tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Huy H trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc hơn 10 năm nay, về nguyên nhân mâu thuẫn thì chị T trình bày đúng và anh đã khắc phục, hiện nay anh không còn quen người phụ nữ khác, nay anh xin hứa với chị T là không còn qua lại với ai, nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con.

Về con chung: 01 cháu Cao Huy V; sinh ngày 11/3/2004.

Hiện con chung đang sống với vợ chồng, hiện con chung đang đi làm cùng với anh.

Về tài sản riêng, tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Võ Thị Xuân T và bị đơn anh Cao Huy H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng chị T, anh H không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, dù trong thời gian ly thân nhưng anh chị vẫn ở chung nhà, vẫn quan tâm, cùng nhau chăm sóc cho gia đình, con chung nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Xuân T đối với anh Cao Huy H. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét đến phần con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi con chung Cao Huy V; sinh ngày 11/3/2004, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, anh H không đồng ý ly hôn, anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn; do công việc làm ăn nên anh có qua lại với những người con gái khác nhưng hiện nay anh đã không còn qua lại nữa, anh có năn nỉ, hứa với chị T và gia đình chị T cũng đã khuyên chị T bỏ qua cho anh để vợ chồng lo cho con nhưng chị T không đồng ý mà kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy: Chị T và anh H đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc, không có hành vi bạo lực gia đình; hai bên vẫn tôn trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng của nhau, hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà vẫn quan tâm, chăm sóc con chung. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, anh H tha thiết xin được đoàn tụ, anh còn yêu thương

vợ, con và mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm lo cho con. Thấy rằng nên tạo điều kiện cho vợ chồng chung sống trở lại tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T nên không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Xuân T đối với anh Cao Huy H

2. Về án phí: Chị Võ Thị Xuân T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0010708 ngày 22/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D. (Đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo lên toà án tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- THA Huyện D,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Chí Quốc